

Số: 14/2022/QĐST-DS

Mang Thít, ngày 16 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 3 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 160/2020/TLST- DS ngày 03 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1970

Địa chỉ: ấp T1, xã T2, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện theo ủy quyền của bà Trần: Chị Nguyễn Huyền T3, sinh năm 1992

Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 20 tháng 10 năm 2020)

* **Bị đơn:** Bà **Lê Thị Kim Y**, sinh năm 1948

Địa chỉ: ấp T1, xã T2, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện theo ủy quyền của bà Y: Anh Lê Tấn P, sinh năm 1976

Địa chỉ: Số 66, Đường 3/2, Khóm 4, thị trấn C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 03 tháng 7 năm 2021)

* **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trần Hoàng N – Giám đốc phòng giao dịch B, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

Địa chỉ: ấp P1, xã B, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

Theo văn bản ủy quyền số: 90/NHNoMT-UQ, ngày 29 tháng 12 năm 2020.

2/ Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/Vô hiệu hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Lê Thị Kim Y và bà Nguyễn Thị T đối với phần đất thuộc chiết 186 (chiết 30), diện tích

1671.6 m², loại đất chuyên trồng lúa và chiết 186 (chiết 32) loại đất trồng cây lâu năm, diện tích 1230,1 m², cùng tờ bản đồ số 11 (5) tọa lạc ấp T1, xã T2, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long do bà Lê Thị Kim Y đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo “giấy tay chuyển nhượng đất ngày 29/6/2007 giữa bà Nguyễn Thị T và bà Lê Thị Kim Y”.

Bị đơn bà Lê Thị Kim Y có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị T số tiền 75.000.000 đồng và bồi thường thiệt hại số tiền 191.000.000 đồng. Tổng cộng là 266.000.000 đ (Hai trăm sáu mươi sáu triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2.2/ Chi phí tố tụng: số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) tiền xem xét thẩm định tại chỗ và khảo sát, đo đạc. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T tự nguyện nộp và đã nộp xong.

2.3/ Án phí:

- Bà Nguyễn Thị T phải nộp 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu vô hiệu hợp đồng chuyển nhượng, được khấu trừ số tiền 8.070.000 đ (Tám triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo lai thu số N^o 0006608, ngày 03 tháng 12 năm 2020 của chi Cục thi hành án dân sự huyện Mang Thít, còn lại 7.995.000đ (Bảy triệu chín trăm chín mươi lăm nghìn đồng) hoàn trả cho bà Nguyễn Thị T.

- Bà Lê Thị Kim Y phải nộp 2.150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Lê Thị Kim Y, sinh năm 1948 được miễn án phí dân sự sơ thẩm vì bà Y là người cao tuổi.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4/ Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng kiểm tra nghiệp vụ TAT;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Võ Thị Tám